

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP XM SÔNG ĐÀ YALY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 CT/HĐQT

Gia Lai, ngày 6 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO

của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014
thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Kính thưa : Quý Cổ đông Công ty CPXM Sông Đà Yaly

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2014 xem xét, thông qua các vấn đề sau đây:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty (theo báo cáo của Công ty kiểm toán và kế toán AAC) :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	TH 2013	% TH/ KH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	156.818	79.340	50,6
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	2.000		
2	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	111.370	39.993	36
3	Giá trị SP. Bán SP phục vụ XD	10 ⁶ đ	1.260	970	77
4	Giá trị KD vật tư vận tải	10 ⁶ đ	42.188	38.377	91
II	Chỉ tiêu				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	153.192	99.313	64,83
2	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.462	76,36	3,09
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.462	76,36	3,09
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ đ	5.470	775	13,8
4	Vốn CSH	10 ⁶ đ	39.607	39.884	107
5	Vốn ĐL	10 ⁶ đ	45.000	45.000	100
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	151.995	112.370	74

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

Năm 2013, Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly không thực hiện phân phối lợi nhuận do công ty bù lỗ các năm trước.

3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014
A	Kế hoạch SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	232.100
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	0
2	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	131.706
3	Giá trị SP. Bán SP phục vụ XD	10 ⁶ đ	1.575
4	Giá trị KD vật tư vận tải	10 ⁶ đ	98.819
II	Chỉ tiêu		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	227.480
2	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.500
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.500
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ đ	3.784
4	Vốn CSH	10 ⁶ đ	38.116
5	Vốn ĐL	10 ⁶ đ	45.000
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	103.149
7	Tỷ suất:		
	Lợi nhuận cận biên	%	2
	Lợi nhuận sau thuế /VDL	%	10
	Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	4,4
	LN sau thuế /vốn CSH	%	11,8
8	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	1,4
9	Thu nhập bình quân	10 ³ đ	3.000

4. Thông qua thay đổi nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT:

* Về thành viên BKS:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên đều là kiêm nhiệm :

- + Bà Phạm Thị Biều - Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán TCT, Trưởng ban
- + Ông: Nguyễn Văn Hác - Trưởng phòng Thị trường Công ty, thành viên
- + Ông: Nguyễn Lê Trung Phi - Thư ký HĐQT Công ty, làm thành viên

Hiện nay, ông Nguyễn Lê Trung Phi đã xin chuyển công tác và có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, HĐQT trình đại hội thông qua việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty như sau:

+ Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với ông Nguyễn Lê Trung Phi.

+ Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát; nhân sự dự kiến:

• Ông: **Phạm Văn Lợi**

• Năm sinh : 19/7/1978

• Quê quán : Khánh Lợi - Yên Khánh - Ninh Bình

• Nghề nghiệp : Cử nhân kinh tế,

• Chức vụ : Trưởng ban kế toán

• Đơn vị công tác : Chi nhánh xí nghiệp khai thác đá. – Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly

5. Thông qua phương án lương, thù lao Thành viên HĐQT, BKS Công ty:

a) Thực hiện năm 2013:

Mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2013 được tính theo quy định tại khoản 6, Điều 4, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 số 24CT/NQ-ĐHĐCĐ-2013 ngày 03/05/2013, cụ thể như sau:

ĐVT : Đồng

TT	Chức danh	ĐVT	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT, kiêm tổng giám đốc	đồng	12	3.174.000	18.298.843,5	257.674.122
	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGĐ	đồng	12	2.645.000	11.961.571	175.278.852
2	Thành viên HĐQT	đồng	32	2.645.000		84.640.000
3	Trưởng BKS	đồng	12	2.645.000		31740000
4	Thành viên BKS, Thư ký	đồng	29	1.587.000		46.023.000
*	Tổng cộng	đồng				595.355.974

(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng)

b) Kế hoạch năm 2014:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm và đảm bảo cung cấp vật tư đáp ứng tiến độ công trình Xekaman 1, mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký tối đa như sau:

ĐVT : Đồng

T	Chức danh	Mức thù lao/ người/tháng	Mức lương người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ		30.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng BKS	4.000.000	
4	Thành viên BKS, Thư ký HĐQT	3.000.000	

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100%, thù lao và lương của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký HĐQT chỉ trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

6. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty:

Căn cứ khoản 1 - điều 26 Điều lệ Công ty quy định “ Việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên”. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua việc ông Khương Đức Dũng Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông, trên đây là những vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 xem xét biểu quyết, thông qua. *Khu*

Xin trân trọng cảm ơn!

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Khu
Khương Đức Dũng